TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2025/DS-ST Ngày 09-6-2025 V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu

Ông Thạch Hoàng Tha

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST - DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S, trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T năm 1999; địa chỉ: C P, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền số 322/2024/UQ-SVN ngày 07/10/2024) (Có mặt).

Bị đơn: Tô Hoàng V, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2025 cũng như tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/5/2023, ông Tô Hoàng V1 đến chi nhánh T1của Công ty TNHH S1(sau đây gọi tắt là: Công ty) tại địa chỉ B Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăngđể ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM230502011NA19X được ký giữa các bên ngày 12/5/2023 thì ông Tô Hoàng V1 ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P4-142.83, loại xe HONDA wave, màu đen bạc; số khung RLHJA3917KY255814, số máy JA39E1116525; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 270385 do Công an tỉnh S ngày 24/8/2019. Để lấy số tiền là 7.700.000 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ ngày 12/5/2023 đến ngày 12/5/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Tô Hoàng V

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Tô Hoàng V2 lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 12/5/2023 đến 12/6/2023. Ông Tô Hoàng V1 cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "*Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận*".

Quá trình trả nợ, ông Tô Hoàng V3 thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, ông Tô Hoàng V4 trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần S2 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết: Buộc ông Tô Hoàng V5 thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố STM230502011NA19X được ký giữa các bên ngày 12/5/2023. Cụ thể: Buộc ông V5 thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền 1.696.592 đồng (Một triệu, sáu trăm chin mươi sáu nghìn, năm trăm chin mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 09/6/2025, trong đó: gốc là 1.374.334 đồng; lãi: 322.258 đồng. Ngoài ra, ông V6 phải chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Đối với bị đơn ông Tô Hoàng V: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Tô Hoàng V thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền vốn lãi tính đến ngày 09/6/2025 là 1.696.592 đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng), trong

đó: gốc là 1.374.334 đồng; lãi: 322.258 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông V thanh toán các loại phí và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Tô Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V.

[1.2] Tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xử lý 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P4-142.83, loại xe HONDA wave, màu đen bạc; số khung RLHJA3917KY255814, số máy JA39E1116525; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 270385 do Công an tỉnh Scấp ngày 24/8/2019 cho ông Tô Hoàng V. Không yêu cầu ông Tô Hoàng V thanh toán các khoản phí: Phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí theo dõi.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Tô Hoàng V thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền vốn lãi tính đến ngày 09/6/2025 là 1.696.592 đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng), trong đó: gốc là 1.374.334 đồng; lãi: 322.258 đồng. Xét thấy, việc rút và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P4-142.83, loại xe HONDA wave, màu đen bạc; số khung RLHJA3917KY255814, số máy JA39E1116525; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 270385 do Công an tỉnh S ngày 24/8/2019 cho ông Tô Hoàng V; tiền phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phí theo dõi.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 1.374.334 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp Hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng cầm cố (Bút lục 19 - 22), phía dưới có chữ ký và chữ viết của ông Tô Hoàng V. Ngoài ra nguyên đơn còn cung cấp các Phiếu chi có chữ ký nhận tiền của ông Tô Hoàng V.

Xét thấy: Hợp đồng cầm cố được xác lập giữa Công ty cổ phần S3 ông Tô Hoàng V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp

đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 116, Điều 117, Điều 309, Điều 310 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật tại thời điểm giao kết. Đồng thời quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông V biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông V không có ý kiến phản hồi. Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông V đã cầm cố và nhận đủ của phía công ty số tiền gốc là 7.700.000 đồng. Tuy nhiên kể từ khi giao kết đến nay ông V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc ông V4 thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết. Ông V là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông V7 trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 1.374.334 đồng, lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 274 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Đối với yêu cầu tính lãi:

Theo nội dung Hợp đồng cầm cố tài sản, các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; Lãi suất quá hạn là: 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, việc các bên thỏa thuận mức lãi suất là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 29 của Nghị đinh 96/2016/NĐ – CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành đầu tư kinh doanh có điều kiện, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S2 Ngay tiền nợ lãi 322.258 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý bỏ các khoản phí. Do đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn tiền vốn và lãi tính đến ngày 09/6/2025, với số tiền 1.696.592 đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng), trong đó: gốc là 1.374.334 đồng; lãi: 322.258 đồng.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn đồng ý hoàn trả Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 270385 do Công an tỉnh Scấp ngày 24/8/2019 cho ông Tô Hoàng V trong trường hợp ông V thanh toán xong các khoản nợ.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phútỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tô Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Tô Hoàng V có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S2 số tiền 1.696.592 đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng), trong đó: gốc là 1.374.334 đồng; lãi: 322.258 đồng và ông V còn phải trả cho Công ty cổ phần S2 tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là xử lý 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát 83P4-142.83, loại xe HONDA wave, màu đen bạc; số khung RLHJA3917KY255814, số máy JA39E1116525; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 270385 do Công an tỉnh S ngày 24/8/2019 cho cho ông Tô Hoàng V; tiền phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí theo dõi.

3/ Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty cổ phần S2 ngay trong trường hợp ông V thanh toán xong các khoản nợ, thì Công ty cổ phần S sẽ hoàn trả Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 270385 do Công an tỉnh Scấp ngày 24/8/2019 cho ông Tô Hoàng V.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tô Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng.

Công ty cổ phần S2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần S2 ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009336 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà